

Số: 350/TM-BVN
V/v yêu cầu thẩm định giá gói thầu
Mua sắm Trang phục y tế và đồ vải
năm 2024.

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai đang triển khai công tác mua sắm Trang phục y tế và đồ vải năm 2024 từ nguồn thu của Bệnh viện vì vậy Bệnh viện mong muốn lựa chọn đơn vị thẩm định giá có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện việc xác định giá thị trường làm cơ sở xây dựng giá dự toán gói thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức- HCQT, Số điện thoại: 0269 3797905, Email:ptchcqt.bvnhiql@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá (Bản gốc): Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức- HCQT Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai, Thôn 6, xã Trà Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai (Các nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi trước bản scan báo giá qua địa chỉ email nêu trên).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 phút ngày 30 tháng 7 năm 2024 đến trước 17h00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ thời gian tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục và số lượng: (Có phụ lục chi tiết đính kèm)
- Địa điểm: tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai, Thôn 6, xã Trà Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
- Không tạm ứng.
 - Thanh toán hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Web, KHTH-CNTT
- Lưu VT, TC-HCQT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến

QUY CÁCH/ KÍCH THƯỚC
 CHI TIẾT

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
A. TRANG PHỤC Y TẾ			
1	Trang phục Bác sĩ (Nam, nữ) (bao gồm mũ + khẩu trang)	Bộ	126
2	Trang phục Điều dưỡng, Y sỹ nam (Bao gồm mũ + khẩu trang)	Bộ	26



3	Trang phục Điều dưỡng, nữ (Bao gồm nón + khẩu trang)	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái; - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. In logo của Bệnh viện c) Chất liệu: áo vải Kate cotton (Polyeste (70% - 80%), Viscó (10% - 20%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. c) Chất liệu: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Viscó (20% - 30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350 3. Áo liền váy: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Áo liền váy cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gò 5 cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. - Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm. In logo của Bệnh viện c) Chất liệu: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Viscó (20% - 30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350. 4. Mũ: 3 lá. Màu sắc: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy.	Bộ	220
4	Trang phục nhân viên bảo vệ	1. Áo: a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh có ban sẫm hoặc màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ ve, 2 túi có nắp, có khuy cài bên tên trên ngực trái. In logo của Bệnh viện c) Chất liệu: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Viscó (20% - 30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350 2. Quần: a) Màu sắc: Cùng màu với màu áo; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có dây kéo cài khuy phía trước, có 1 túi sau. c) Chất liệu: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Viscó (20% - 30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350 3. Mũ kiểu kê pí cùng màu với áo.	Bộ	8

5	Trang phục KTV làm việc tại khoa lâm sàng (mũ + khẩu trang)	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. In logo của Bệnh viện. c) Chất liệu : áo vải Kate cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. c) Chất liệu : vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350 3. Mũ: vải theo mẫu áo Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	Bộ	32
6	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo kiểu bu dơng, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc 10 ve, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. In logo của Bệnh viện. c) Chất liệu: áo vải Kate cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có dây kéo cài khuy phía trước, có 1 túi sau. c) Chất liệu: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350	Bộ	12
7	Trang phục Hộ lý (mũ + khẩu trang)	1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. In Logo của Bệnh viện. c) Chất liệu: áo vải Kate cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. c) Chất liệu: Quần vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350 3. Mũ: vải theo vải áo. Màu sắc: Theo màu sắc của áo.	Bộ	40

8	Trang phục nhân viên hành chính	1. Áo: a) Màu sắc: Màu sáng hoặc sọc b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. c) Chất liệu: - Áo nam, nữ: áo vải Kate Cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 2. Quần đối với nam; quần hoặc chân váy đối với nữ: a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối. c) Chất liệu: Quần/ chân váy: vải kaki cotton (Polyeste (70% - 80%), Visco (20% -30%)), co giãn nhẹ. Độ bền màu giặt 4-5. Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 450-480. Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 320-350	Bộ	106
Tổng cộng A: 08 khoản				
B. ĐỒ VẢI				
I. KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC- CHỐNG ĐỘC				
1	Khăn lau tay	Vải Ford cotton, 2 lớp, kích thước (30cmx30cm), có dây treo, có in tên khoa "HSTC - CD" Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	50
II. KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI				
1	Xăng lỗ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " BỆNH NHIỆT ĐỚI", kt: 80 cm x 80 cm, (lỗ tròn đường kính 12 cm ở giữa) Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
2	Xăng gói dụng cụ	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt: 1.5m x1.5m, có in tên khoa " Bệnh Nhiệt Đới " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
3	Khăn phủ máy	Vải Ford cotton trắng, kích thước: 2m x 1.5m, có in tên khoa " Bệnh Nhiệt Đới " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
4	Áo choàng làm thủ thuật	Vải Kate cotton màu xanh. Quy cách theo thông tư 45/2015 TT-BYT, có in tên khoa " Bệnh Nhiệt Đới " Polyeste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	5

5	Áo choàng cho thân nhân	Polyste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	40
6	Ga trải giường bệnh	Vải Ford cotton trắng, có thun bọc vòng quanh, KT 250cm x 150cm, có in tên khoa " Bệnh Nhiệt Đới" Polyste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	40
7	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton có giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, KT 240cm x 140cm, có in tên khoa " Bệnh Nhiệt Đới" Polyste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	40
III. KHOA PHẪU THUẬT - GMHS				
1	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton có giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, KT 240cm x 140cm, có thun bọc vòng quanh, có in tên khoa " PHẪU THUẬT - GMHS " Polyste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	25
2	Xăng lỏ nhỏ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHHS", kt: 1m x 1m (lỗ tròn đường kính 15x 15 cm ở giữa, trần 2 đường chỉ may chắc chắn). Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	100
3	Xăng lỏ lớn	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHHS", kt: 1m4 x 2m (lỗ tròn đường kính 15 x 30 cm ở giữa, trần 2 đường chỉ may chắc chắn). Polyste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	100
4	Xăng trải bàn mổ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHHS", kt: 1m2 x 1m2 Polyste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	700

5	Xăng trái bàn mổ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHSS"; kt: 1m2 x 2m Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	100
6	Xăng gói đồ mổ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHSS"; kt: 1m6 x 1m6 Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	100
7	Áo choàng phẫu thuật viên	Vải Kate cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHSS" có luồn dây cột phía sau Polyeste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	400
8	Khăn phủ máy	Vải ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHSS"; kt: 2m x 1m5 Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
9	Khăn lau tay	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có dây treo, có in tên khoa " PT-GMHSS"; kt: 30 cm x 30 cm Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	400
10	Xăng vuông phủ xe tiêm + xe thay băng	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa " PT-GMHSS"; kt: 1m2 x 1m2 Polyeste (60% - 70%) và Bông (30%-40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
IV. KHOA NGOẠI TỔNG HỢP				
1	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton có giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kt: KT 240cm x 140cm, có in tên khoa " NGOẠI TỔNG HỢP" Polyeste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	180
2	Ga xe đẩy nằm	Vải thun cotton có giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kt: 200 cm x 100 cm, có in tên khoa " NGOẠI TỔNG HỢP" Polyeste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10

3	Xăng lồ nhỏ	Vải Kate cotton màu vàng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT-BYT, có in tên khoa "NGOẠI TỔNG HỢP", kt: 1m4 x 2m (lỗ tròn đường kính 15 x 30 cm ở giữa) Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
4	Xăng lồ lớn	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, có in tên khoa "NGOẠI TỔNG HỢP", kt: 1m4 x 2m (lỗ tròn đường kính 15 x 30 cm ở giữa) Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
5	Áo choàng cho thân nhân	Vải Kate cotton màu vàng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT-BYT, có in tên khoa "NGOẠI TỔNG HỢP" Polyeste (70% - 80%) và Viscơ (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	100
6	Xăng vuông phủ máy	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp; có in tên khoa "NGOẠI TỔNG HỢP", kt: 1m2 x 1m2 Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
V. KHOA SƠ SINH				
1	Ga trải giường bệnh	Vải Ford cotton trắng, có thun bọc vòng quanh kt: 2.5m x1.5m, có in tên khoa "SƠ SINH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	40
2	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton co giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kt: 2m4 x1m4, có in tên khoa "SƠ SINH " Polyeste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	60
3	Ga trải giường sơ sinh	Vải thun cotton co giãn màu trắng, kt: 80cm x 60cm, có thun bọc vòng quanh,có in tên khoa "SƠ SINH " Polyeste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	60
4	Xăng lồ	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, kt: 50 cm x 50 cm. lỗ tròn đường kính 10cm ở giữa. Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	30

5	Xăng gói dụng cụ	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt: 1m5 x 1.5m, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
6	Xăng trải xe tiêm	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt: 80cm x 100cm, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
7	Xăng làm thủ thuật	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt: 80cm x 100cm, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
8	Khăn phủ máy	Vải ford cotton trắng, kt: 2m x1.5m, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
9	Khăn phủ lồng áp	Vải ford cotton trắng, kt: 2m x 1.5 m, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
10	Khăn phủ đèn chiếu vàng da	Vải ford cotton trắng, kt: 1.5m x 1.5 m, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
11	Khăn quần bệnh nhân	Vải ford cotton hồng , 2 lớp, kt: 1.1m x 1.1 m, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	200
12	Khăn lau tay	Vải Ford cotton trắng, 2 lớp, kt: 30cm x 30 cm, có dây treo, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	200

13	Áo choàng phẫu thuật viên	Polyste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
14	Bộ đồ lót trong	Vải Ford cotton xanh, quy cách theo thông tư 45/2015/TT- BYT Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
15	Áo địu kangaroo	Vải thun cotton co giãn 4 chiều màu xanh, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	60
16	Áo choàng kangaroo	Vải Kate cotton hồng, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	60
17	Áo choàng cho thân nhân	Vải Kate cotton vàng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT-BYT, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	60
18	Túi bọc bình oxy lớn	Vải Ford cotton, màu XANH Kích thước (150×80)cm có in tên khoa " KHOA SỞ SĨNH " Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	20
19	Túi bọc bình oxy nhỏ	Vải Ford cotton, màu XANH Kích thước (100×80)cm , có in tên khoa " KHOA SỞ SĨNH " Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10
20	Áo choàng cho khách đến thăm	Vải Kate cotton trắng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT-BYT, có in tên khoa " SỞ SĨNH " Polyste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	20

VI. KHOA NỘI TH- YHCT



1	Ga trải giường bệnh	Vải Ford cotton trắng, kích thước 270cm x 150cm, có in tên khoa Nội TH-YHCT Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	150
2	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton co giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kích thước 240cm x 140cm, có in tên khoa Nội TH-YHCT Polyeste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	300
3	Xăng lở	Vải Ford cotton màu xanh, 2 lớp, kích thước (80cmx80cm), lỗ tròn đường kính 12 cm ở giữa, có in tên khoa "NỘI TH-YHCT" Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
4	Áo choàng cho thân nhân	Vải Kate cotton màu vàng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT-BYT, có in tên khoa "NỘI TH-YHCT" Polyeste (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	150
5	Khăn lau tay	Vải Ford cotton trắng, 2 lớp, kích thước (30cm x 30cm), có dây treo, có in tên khoa "NỘI TH-YHCT" Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	150
6	Xăng gói dụng cụ	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kích thước (150cm x 150cm), có in tên khoa "NỘI TH-YHCT" Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
7	Xăng vuông phủ khay tiêm	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, KT 25cm x 35cm, có in tên khoa " NỘI TH-YHCT " Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	60
8	Xăng trải xe tiêm	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp (KT 100cm x 120cm, có in tên khoa " NỘI TH-YHCT" Polyeste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30

9	Túi bọc bình oxy lớn	Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	30
10	Túi bọc bình oxy nhỏ	Vải Ford cotton màu trắng. Kích thước (100×80)cm, có in tên khoa "NỘI TH-YHCT" Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	10

VII. KHOA KHÁM CẤP CỨU

1	Ga trải giường sơ sinh	Vải thun cotton co giãn màu trắng, kt: 80cm x 60cm, có thun bọc vòng quanh, có in tên khoa " KHÁM - CẤP CỨU " Polyste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	2
2	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton co giãn màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kích thước 240cm x 140cm, có in tên khoa " KHÁM - CẤP CỨU " Polyste 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	40
3	Khăn lau tay	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kích thước (30cmx30cm), có dây treo, có in tên khoa "KHÁM -CC " Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	20

VIII. KHOA XÉT NGHIỆM- GIẢI PHẪU BỆNH

1	Khăn trải bàn đón bệnh	Vải Ford cotton trắng, kt 110cm x 120 cm, có in tên khoa " XN-GPB " Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	3
2	Tấm phủ máy xét nghiệm	Vải Ford cotton trắng, kt 220cm x 200 cm, có in tên khoa " XN-GPB " Polyste (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cải	2

IX. KHOA BA CHUYÊN KHOA

CHIA

1	Ga trải giường bệnh	Vải thun cotton có gân màu xanh, có thun bọc vòng quanh, kt (270cm x 150cm), có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester 100% Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 220-250 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 150-180 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
2	Áo choàng cho thân nhân	Vải Kate cotton màu vàng, quy cách theo thông tư 45/2015/TT - BYT, có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester (70% - 80%) và Visco (20% -30%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 390-420 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 300-330 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	30
3	Xăng làm thủ thuật	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt 80cm x 100cm, có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	20
4	Xăng lỗ	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt 50cm x 50cm, Lỗ tròn đường kính 10cm ở giữa, có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	20
5	Xăng trải xe tiêm	Vải Ford cotton xanh, 2 lớp, kt 80cm x 100cm, có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	10
6	Xăng gói dụng cụ	Vải Ford-cotton xanh, 2 lớp, kt 80cm x 80cm, có in tên khoa " BA CHUYÊN KHOA " Polyester (60% - 70%) và Bông (30% -40%) Mật độ vải (sợi/10cm) dọc: 230-260 Mật độ vải (sợi/10cm) ngang: 240-270 Độ bền màu giặt 4-5	Cái	20
Tổng cộng B: 65 khoản				
Tổng A+B: 73 khoản				